

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;


Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - QCVN 07:2016/BXD

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại các Văn bản số 3317/SXD-QLNĐT&HT ngày 14/8/2023, số 228/TTr-SXD ngày 23/6/2023 và Báo cáo thẩm định số 150/BC-STP ngày 08/6/2023 của Sở Tư pháp.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý hoạt động chiếu sáng đô thị bản tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức Đoàn thể;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT&TH tỉnh, Công báo tỉnh; Công TT giao tiếp điện tử tỉnh;
- CV NCTH
- Lưu: VT;
- (k.....) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang

QUY ĐỊNH

Quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8.. năm
2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý chiếu sáng đô thị; phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (khuyến khích áp dụng đối với các khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến các hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Giải thích một số từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được giải thích theo Điều 2 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP, gồm có: Hoạt động chiếu sáng đô thị; chiếu sáng đô thị; hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; chính quyền đô thị. Ngoài ra, một số từ ngữ, khái niệm khác được hiểu như sau:

1. *Trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị* là hệ thống các vật tư, thiết bị bao gồm: phân cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, mạng lưới đường dây, cáp dẫn điện và các vật tư, thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa, phụ tải.

2. *Trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng* bao gồm trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng, mạng lưới thông tin tín hiệu của hệ thống chiếu sáng, các tủ khu vực và các tủ điều khiển chiếu sáng.

3. *Tỷ lệ bóng sáng* là tỷ số giữa số lượng đèn hoạt động bình thường trên tổng số đèn lắp đặt trên địa bàn 1 khu vực hoặc các đường phố được cấp điện từ 1 tủ điều khiển chiếu sáng.

(Chữ ký)

4. LED (viết tắt của *Light Emitting Diode*, có nghĩa là di ốt phát quang) là các di ốt có khả năng phát ra ánh sáng hay tia hồng ngoại, tử ngoại.

5. Đơn vị trực tiếp vận hành bảo trì, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được lựa chọn theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2009/NĐ-CP và các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, phòng cháy và chữa cháy, giao thông và các ngành khác có liên quan, đảm bảo an toàn mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và tiết kiệm điện.

2. Khi lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt và quy định pháp luật có liên quan.

4. Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đúng thời gian quy định.

5. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ Quy định quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định Quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị; sản xuất, sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện theo đúng quy định. Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đô thị.

7. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng đô thị.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

Mục 1 **QUY HOẠCH, THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ VÀ TỔ CHỨC** **CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

Điều 5. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Quy hoạch chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh là một nội dung của quy hoạch đô thị được lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

2. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch đô thị và phát triển đô thị; phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế xã hội, tính chất, chức năng và đặc thù của tỉnh Vĩnh Phúc; đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với các công trình và khu vực được chiếu sáng; tuân thủ theo quy định của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP, Quy chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình chiếu sáng và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 6. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thiết kế công trình chiếu sáng đô thị phải tuân theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị, dự án được duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng và theo xu hướng ngầm hóa, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng (như đèn LED, đèn 2 cấp công suất...) và áp dụng công nghệ, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

2. Thiết kế chiếu sáng đối với công trình giao thông

a) Thiết kế chiếu sáng hè, đường giao thông, hầm đường bộ, cầu và đường trên cao, nút giao thông phải tuân theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ;

b) Sử dụng các bóng đèn và cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với từng khu vực, tuyến đường nhưng có tính thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật độ chói, hệ số đồng đều dọc trục... theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chiếu sáng hiện hành có liên quan;

c) Chiếu sáng trên các cầu và đường trên cao (cầu cạn) phải sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với các đối tượng tham gia giao thông;

d) Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông phải xây dựng đồng bộ các công trình chiếu sáng đô thị.

3. Thiết kế chiếu sáng đối với đường ngõ, xóm:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điều khiển chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điều khiển đường phố kết nối được với trung tâm điều khiển, đèn ở các vị trí góc phải được vận hành 1 chế độ;

b) Khi lắp dựng cột đèn mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt;

c) Trường hợp không dựng được cột đèn mới, đơn vị thiết kế phải thiết kế giải pháp an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.

4. Đối với các dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện hữu thực hiện theo Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 7. Chiếu sáng đối với không gian công cộng trong đô thị

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị được quy định tại Khoản 1, Điều 14, Nghị định 79/2009/NĐ-CP, bao gồm: Công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông và các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị. Việc chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác.

2. Chiếu sáng công viên, vườn hoa

Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; các cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo

thuận lợi cho việc quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn hoa cần bố trí các tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí phục vụ các ngày lễ, tết, sự kiện của đô thị, của tỉnh.

3. Thiết kế chiếu sáng quảng trường, nút giao thông

Chiếu sáng các nút giao thông quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, độ chói mặt đường yêu cầu không nhỏ hơn độ chói các đường chính dẫn vào nút giao thông. Việc thiết kế chiếu sáng ưu tiên dùng cột thép có chiều cao thích hợp để lắp đèn pha chiếu sáng rộng. Đối với quảng trường, ngoài yêu cầu thiết kế nút giao thông trên, cần thiết kế đồng bộ chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài các công trình xung quanh quảng trường theo Điều 8 của Quy định này.

Điều 8. Chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình

1. Các công trình cần được thiết kế chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình được quy định tại Khoản 1, Điều 15, Nghị định 79/2009/NĐ-CP, bao gồm: Các công trình kiến trúc, xây dựng; các công trình di tích lịch sử, văn hóa, thể thao; tháp truyền hình; ăng ten thu, phát sóng có kiểu dáng, hình ảnh và vị trí tạo điểm nhấn của đô thị hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến bộ mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị phải được chiếu sáng mặt ngoài hoặc một phần mặt ngoài của công trình.

2. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc phải phối hợp hài hòa các giải pháp:

a) Chiếu sáng chung đồng đều trên các bề mặt chính công trình.

b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù (như cột nhà, cửa sổ, chóp mái...).

c) Kết hợp với chiếu sáng không gian xung quanh công trình như không gian cây xanh xung quanh công trình, chiếu sáng trang trí mặt bằng khu vực công trình để tăng hiệu quả thẩm mỹ cho công trình kiến trúc.

3. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các tòa nhà cao tầng:

a) Các tòa nhà cao tầng có chiều cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động hàng không phải có đèn báo không theo quy định tại Quy chế không lưu hàng không dân dụng của Bộ Giao thông vận tải.

b) Hệ thống chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà vận hành ở 2 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày chủ nhật, ngày lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện.

4. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa: Đối với các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa ở các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng đến không gian đô thị phải có thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

5. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng các công trình theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổ chức chiếu sáng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội

1. Chiếu sáng quảng cáo phải tuân thủ các quy định của Luật Quảng cáo năm 2012, Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ, QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng và các quy định pháp luật có liên quan; Bảo đảm sự an toàn, tính thẩm mỹ của đô thị, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chiếu sáng trang trí, phục vụ khu vực lễ hội phải bảo đảm các yêu cầu:

Đa dạng, phù hợp từng vị trí trang trí làm tăng không khí buổi lễ, phù hợp với giá trị thẩm mỹ, cảnh quan kiến trúc đô thị và phù hợp với tính chất, nội dung của các ngày lễ, đảm bảo tính thẩm mỹ cả ban ngày và ban đêm; các khung hoa văn trang trí, các đèn LED được sử dụng phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm vận hành lâu dài ngoài trời, thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ.

Việc tổ chức chiếu sáng thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng

1. Đảm bảo những nội dung theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Việc chiếu sáng phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan xung quanh, không làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đường phố, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Mục 2
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
ĐÔ THỊ

Điều 11. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định của Bộ Xây dựng về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị.

3. Cơ quan quản lý nhà nước lưu giữ hồ sơ đối với hệ thống chiếu sáng đô thị theo phân công, phân cấp quản lý.

Điều 12. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ bóng sáng như sau:

- a) Đối với đường phố là 100%;
- b) Đối với ngõ xóm tối thiểu là 95%;
- c) Đối với công viên, vườn hoa là 100%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Mùa hè từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bật lúc 18 giờ 00 phút và tắt lúc 5 giờ 00 phút ngày hôm sau.

b) Mùa đông từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 15 tháng 4: Bật lúc 17 giờ 30 và tắt lúc 6 giờ 00 phút ngày hôm sau.

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp từ 23 giờ đến sáng hôm sau: chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25% đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều chỉnh điện áp hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại, tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc;

d) Vào các ngày Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của tỉnh thì vận hành cụ thể theo phương án cụ thể được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 13. Quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng

1. Việc quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo yêu cầu tại Điều 12 của Quy định này và theo quy định pháp luật.

2. Công tác quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

3. Toàn bộ việc vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

Điều 14. Quản lý trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng đô thị

Khi các trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh được xây dựng và đưa vào sử dụng. Đơn vị được giao quản lý vận hành Trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ; các quy định về quản lý, vận hành đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể:

1. Điều chỉnh linh hoạt thời gian đóng cắt hệ thống chiếu sáng tại các khu vực từ trung tâm theo tình hình thời tiết, giảm tiêu thụ điện năng nhưng phải đảm bảo an toàn.

2. Từ trung tâm cho phép đóng cắt và giám sát tới từng tủ chiếu sáng.

3. Quan sát tức thời các thông số điện áp, dòng điện. Báo hiệu sự cố khi có tình trạng chập chập, quá tải và các hiện tượng câu móc điện.

4. Quản lý số liệu vận hành: Tình trạng đóng cắt, mức độ tiêu thụ điện năng.

5. Tổng hợp số liệu, chiết xuất các báo cáo phục vụ công tác quản lý.

Điều 15. Công tác thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm lập kế hoạch dự toán bảo trì thay thế sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bảo đảm chiếu sáng

và an toàn hệ thống, hoạt động ổn định đạt tỷ lệ sáng theo quy định và vận hành an toàn. Các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng hoạt động tốt với chi phí thấp nhất.

2. Thay thế sửa chữa vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn: Các vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn.

3. Thay thế thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: Các vật tư, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (như bóng đèn già gây hiện tượng giảm quang thông, sáng không ổn định; ballast rung, phát tiếng động lớn khi hoạt động...) phải được lập dự toán duy trì để sửa chữa, thay thế.

Điều 16. Công tác quản lý, vận hành hệ thống cột đèn chiếu sáng

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng thực hiện:

a) Lập kế hoạch duy tu hệ thống cột, thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị;

b) Lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột đèn chiếu sáng.

2. Khi có sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố:

a) Khắc phục tạm thời (để đảm bảo an toàn, đảm bảo không ùn tắc giao thông,...) chậm nhất là sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường;

b) Khắc phục triệt để chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài quá 3 ngày cần phải dựng cột mới thay thế.

3. Trong trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện có, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị khác gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng này phải tự dịch chuyển hoặc dỡ bỏ những thiết bị đó trong thời gian quy định bằng nguồn vốn của đơn vị hoặc cá nhân đó.

Chương III
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 17. Phân công trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý chiếu sáng đô thị; tổng hợp và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

e) Theo dõi, tổng hợp dữ liệu về chiếu sáng đô thị và tình hình hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ngành, UBND cấp huyện, cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trong hoạt động chiếu sáng đô thị.

3. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo Công ty điện lực Vĩnh Phúc cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu

sáng đô thị đảm bảo cung cấp điện ổn định cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị và việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, đúng mục đích, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thanh, quyết toán các khoản chi phí liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý chiếu sáng công trình văn hóa, lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Cấp giấy phép thi công đối với các dự án đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đô thị phải đào hè đường trong khi thi công.

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp với Thanh tra Xây dựng, kiểm tra xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Cung cấp thông tin công nghệ khoa học mới về quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng, hướng dẫn các đơn vị áp dụng khoa học và công nghệ trong quản lý chiếu sáng đô thị.

8. Công an tỉnh

a) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn.

b) Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Phân cấp trách nhiệm cho UBND cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn thuộc quyền quản lý, ban hành các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị theo phân cấp, tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

3. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có đủ năng lực theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện để đưa vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

5. Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế ngân sách cấp huyện hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị được phân cấp quản lý theo quy định hiện hành.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

8. Kiểm tra, xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo quy định.

9 Xem xét chấp thuận chiếu sáng quảng cáo, chiếu sáng trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị theo quy định tại Khoản 5, Điều 17 của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

10. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng quy định tại Điều 12 của Quy định này;

2. Thực hiện đúng nội dung và yêu cầu trong hợp đồng giữa cơ quan cấp huyện và đơn vị được giao quản lý, vận hành;

3. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo nội dung quy định tại Điều 23 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP và các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành;

4. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/09/2009 của Chính phủ.

Điều 20. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng

Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị. Sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý theo nội dung chấp thuận đầu tư dự án.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.